

Bản án số: 04/2019/DS - PT
Ngày: 13 - 3 - 2019
V/v đòi lại di sản thừa kế là
quyền sử dụng đất bị lấn chiếm
và yêu cầu hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT - DS ngày 04 tháng 01 năm 2019, về việc đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS – ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐ - PT ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Đình Xuân M, sinh năm 1930

Trú tại: Thôn B, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình (cụ M vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đình Xuân H

Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt (giấy uỷ quyền ngày 20/10/2012)

- *Bị đơn:* Bà Đình Thị Hồng Nh, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cự Đình Thị R, sinh năm 1940
Trú tại: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
+ Cự Đình Thị B, sinh năm 1942
Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
+ Cự Đình Dương V, sinh năm 1948
Trú tại: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
+ Bà Đình Thị T (tức Đình Thị Th), sinh năm 1952
Trú tại: Thôn Q, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
+ Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đình Minh H – Phó Chủ tịch UBND huyện M, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ B, cụ V:

Ông Đình Xuân H

Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2013)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đình Thị T: Bà Dương Thị Thúy H – Luật sư, Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt

Người kháng cáo: Bà Đình Thị Hồng Nhị, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Cây Da, xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thì nội dung vụ án như sau:

Cự Đình Thị D mất năm 1990 và cụ Đình Th mất năm 2001 là bố, mẹ của nguyên đơn. Hai cụ sinh hạ được 6 người con gồm: Đình Xuân M; Đình Văn S (đã chết); Đình Thị R; Đình Thị B; Đình Dương V và Đình Thị T. Năm 1971, cụ D và cụ Th về làm nhà ở tại thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình với diện tích 1.120 m² đất thổ cư, trên diện tích đất nói trên đang còn một số cây mít và cây vú sữa hai cụ trồng. Hai cụ mất nhưng không để lại di chúc. Năm 2007, các con của hai cụ làm nhà cho người em út Đình Thị T thì mới biết toàn bộ diện tích đất hai cụ để lại đã bị bà Đình Thị Hồng Nh là cháu ngoại làm thủ tục và đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) mang tên Đình Thị Hồng Nh. Gia đình và UBND xã X

nhiều lần họp để bàn bạc tìm cách hòa giải nhưng không thành. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 056355 ngày 24/7/2006 của UBND huyện M cấp cho bà Đinh Thị Hồng Nh.

- Trả lại toàn bộ diện tích đất cụ D và cụ Th để lại là 1.120 m² cho 6 người con.

Bà Đinh Thị Hồng Nh trình bày: Năm 1998 bà lập gia đình với ông Lê Thái S nên đã tách hộ riêng, bà làm đơn xin Trưởng thôn C xã X thừa đất để làm nhà riêng. Được sự nhất trí của thôn C, xã X, bà đã xây dựng nhà hiện nay bà đang ở. Khi bà dựng nhà không có sự tranh chấp nào xảy ra, vì khu vực đất này có một phần đất của cụ D, cụ Th ở trước đây nhưng sau đó không ở nữa để hoang hóa đã nhiều năm nên UBND xã X và Hợp tác xã B đã thực hiện dồn điền, đổi thửa theo Nghị định 64 của Chính phủ. Năm 2006 bà được các cấp chính quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 273 và 274 tờ bản đồ 14 thôn C, xã X, M, Quảng Bình. Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2013 bà đã nhất trí với nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án về việc chuyển một phần diện tích đất cho dì Đinh Thị T làm nhà ở nhưng nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bà nhượng lại phần diện tích nằm giữa thửa đất 273 nên bà không chấp nhận.

Cụ Đinh Thị B, cụ Đinh Dương V và bà Đinh Thị T là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án trình bày: Thửa đất 273 tờ bản đồ số 14 xã X trước đây là đất nhà ở của cụ Th, cụ D ở từ năm 1971 có trồng một số cây hiện đang con sống như Mít, Vú sữa. Do tuổi cao sức yếu nên hai cụ đi sống cùng các con, không sống trên diện tích này nữa. Năm 2007, các anh chị trong gia đình có ý định làm nhà cho em gái Đinh Thị T thì được biết thửa đất đã bị bà Nh là cháu ngoại làm thủ tục để cấp GCNQSDĐ. Nay đề nghị Tòa án giải quyết lấy lại một phần diện tích để làm nhà cho em gái Đinh Thị T.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án cụ Đinh Thị R trình bày: Cụ là con gái của cụ D và cụ Th, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các anh chị em trong gia đình với con gái cụ là Đinh Thị Hồng Nh tại thửa đất 273 thôn C cụ không liên quan, nhưng việc Đinh Thị Hồng Nh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp. Bởi lẽ, thửa đất này bố, mẹ của cụ là cụ D, cụ Th trước đây có sinh sống một thời gian nhưng sau này không ở nữa và đi sống với các con, diện tích đất bỏ hoang hóa không ai sử dụng. Năm 1998 Đinh Thị Hồng Nh xây dựng gia đình, ông ngoại Đinh Th lúc đó đang còn sống chung với gia đình cụ đã cho cháu ra khu đất này làm nhà, do đó cụ không nhất trí việc khởi kiện đòi lại đất.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện M trình bày: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nh đúng quy định pháp luật của luật Đất đai, bà Nh đã sinh sống ổn định tại thửa đất được cấp ổn định từ năm 1998. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 143, 146, 147, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9, 10, Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 135 Nghị định 181 ngày 29/11/2004 của Chính phủ về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất đai tại các, xã, phường, thị trấn; Điều 34 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị định 104 ngày 25/11/2015 hướng dẫn thi hành Luật tổ tụng hành chính; Điều 26 Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự 2008(đã được sửa đổi bổ sung). Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu đơn khởi kiện của các nguyên đơn cụ Đinh Xuân M, cụ Đinh Thị B, cụ Đinh Dương V, bà Đinh Thị T có người đại diện theo ủy quyền là ông Đinh Xuân H.

2. Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 056355 thửa đất số 273, tờ bản đồ số 14 cấp ngày 24/7/2006, địa chỉ đất tại thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình đứng tên bà Đinh Thị Hồng Nh

3. Công nhận quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của 6 người con do cụ D và cụ Th sinh ra đối với diện tích đất 1.120m² có tứ cận như sau: Cạnh phía Bắc giáp đường liên thôn dài 33 mét; Cạnh phía Nam giáp đất của hộ ông Đinh Th gồm 3 cạnh(11,44 mét+ 4,9 mét+ 20,04 mét); Cạnh phía Đông giáp với đất bà Đinh Thị Hồng Nh (thửa đất số 274, tờ bản đồ số 14) dài gồm 2 cạnh (16,64 mét+ 23,47 mét); Cạnh phía Tây giáp với đất thửa 273, tờ bản đồ số 14 dài 26,64 mét. Tổng diện tích của thửa đất 1.120 m²

Buộc bà Đinh Thị Hồng Nh thu hoạch các cây màu là cây sắn và cây cỏ trồng để chăn nuôi gia đình (trừ 11 cây mít, có 01 cây đã chết và 01 cây Vú sữa của cụ D và cụ Th trồng) để trả lại mặt bằng diện tích đất 1.120 m² là tài sản chung của các con cụ D và cụ Th trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/11/2018.

Ngoài ra bản án con tuyên buộc bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 bị đơn bà Đinh Thị Hồng Nh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm 25/2018/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá với nội dung không chấp nhận toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án nhưng không hòa giải, công khai chứng cứ, xác định cụ B, cụ V và bà T đồng nguyên đơn là không đúng, nguyên đơn yêu cầu hủy GCNQSDD nhưng cấp sơ thẩm vẫn xét xử là sai thẩm quyền. Tuy nhiên, khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn để sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án số 25/2018/DS – ST về đòi lại tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 13 tháng 11 năm 2018 bị đơn bà Đinh Thị Hồng Nh làm đơn kháng cáo, kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2012 do người khởi kiện Đinh Xuân M ký đơn một mình xác định cụ Đinh Thị B, cụ Đinh Dương V và bà Đinh Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vụ án. Quá trình giải quyết vụ án cụ B, cụ V có ủy quyền cho cụ M tham gia giải quyết vụ án, người khởi kiện Đinh Xuân M không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ Đinh Thị B, cụ Đinh Dương V và bà Đinh Thị T không làm đơn yêu cầu độc lập nhưng bản án sơ thẩm

xác định cụ Đinh Thị B, cụ Đinh Dương V và bà Đinh Thị T đồng nguyên đơn trong vụ án này là không đúng quy định cần rút kinh nghiệm.

[3] Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết năm 2012, ngày 10 tháng 01 năm 2017 Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Ngày 03 tháng 02 năm 2017 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định, mặt khác hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện M đã cấp cho bị đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển vụ án để giải quyết theo thẩm quyền là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa thì một phần thửa đất số 273 tờ bản đồ số 14 thôn C, xã X trước đây cụ Đinh Th và cụ Đinh Thị D là bố mẹ của nguyên đơn (cụ Đinh Xuân M) sinh sống từ năm 1971. Năm 1990 cụ D mất, cụ Th đi sống chung cùng các con, thửa đất này các cụ không sử dụng nữa và có ý định giao cho bà Đinh Thị T sử dụng nhưng bà T cũng không sử dụng nên để nhà hư hỏng, đất hoang hóa.

[5] Năm 1998, bà Đinh Thị Hồng Nh (bà Nh là cháu ngoại cụ Đinh Th) xây dựng gia đình, theo thống nhất của gia đình và địa phương bà Nh đã làm nhà sinh sống trên thửa đất số 273 tờ bản đồ số 14 thôn C, xã X. Thời gian này cụ Đinh Th còn sống và nhất trí việc bà Nh làm nhà trên diện tích đất bỏ hoang nói trên. Năm 2006, bà Nh được UBND huyện M cấp GCNQSDĐ số AG056355 với diện tích 1.746m² (400m² đất ở nông thôn, 1.346m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 273, tờ bản đồ số 14, thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

[6] Việc đòi lại đất của nguyên đơn thấy: Nguyên đơn là con trai cụ Đinh Th và cụ Đinh Thị D, qua lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan và một số người làm chứng thì cụ Đinh Thị D và cụ Đinh Th có ở trên một phần diện tích đất tại thửa 273 tờ bản đồ số 14 thôn C, xã X một thời gian từ năm 1971 đến năm 1990 thì không còn ở và canh tác trên diện tích này nữa, phần diện tích này bị bỏ hoang. Năm 1978 bà Đinh Thị Hồng Nh ở và canh tác trên diện tích đất này và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của người sử dụng đất.

[7] Diện tích đất cụ Th, cụ D sử dụng từ năm 1971 đến năm 1991 thì không sử dụng nữa. Sau khi cụ D, cụ Th chết những người thừa kế di sản của hai cụ không sử dụng và cũng không kê khai quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận thửa đất cụ D, cụ Th ở chưa đăng ký với cấp có thẩm quyền quản lý đất đai và cũng không có tài liệu nào thể hiện thừa

đất mang tên hai cụ. Do đó chính quyền địa phương đã thực hiện việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64 của Chính phủ và cấp cho bà Đinh Thị Hồng Nh sử dụng là có căn cứ. Mặt khác, nguyên đơn đòi lại đất nhưng không biết diện tích đất của cụ D, cụ Th trước đây canh tác, sử dụng rộng bao nhiêu mét vuông và thực tế những người làm chứng cũng không biết rõ số diện tích đất cụ Th và cụ D đã sử dụng. Qua làm việc tại UBND xã X ngày 28/02/2019 thì trước năm 1996 và hiện tại UBND xã X không có tài liệu lưu trữ nào xác định cụ D, cụ Th đã sinh sống trên diện tích thửa đất số 273 tờ bản đồ số 14 xã Xuân Hóa. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án cụ Đinh Thị B, cụ Đinh Dương V và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị T mong muốn đòi lại đất để bà Đinh Thị T làm nhà ở, tuy nhiên theo lời trình bày của các đương sự và đại diện của UBND huyện M thì bà Đinh Thị T đã được chính quyền địa phương cấp đất làm nhà và được hỗ trợ 40.000.000 đồng để làm nhà ở tại thôn Q xã X, huyện M vào cuối năm 2016 (thửa đất bà T làm nhà ở đã được UBND huyện M cấp GCNQSDĐ) nên việc yêu cầu đòi lại đất của nguyên đơn không được chấp nhận.

[8] Về yêu cầu hủy GCNQSDĐ số AG 056355 ngày 24/7/2006 của UBND huyện M đã cấp cho bà Đinh Thị Hồng Nh tại thửa đất số 273 tờ bản đồ số 14 xã X thấy: Quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện UBND huyện M khẳng định việc cấp GCNQSDĐ số AG 056355 ngày 24/7/2006 cho bà Đinh Thị Hồng Nh là đúng quy định. Hơn nữa, bà Nh làm nhà ở, sinh sống trên thửa đất nói trên từ năm 1998 cho đến khi được cấp GCNQSDĐ không có ai tranh chấp, mặt khác khi giao diện tích đất tại thửa số 273 tờ bản đồ số 14 xã X cho bà Nh, UBND xã X đã niêm yết công khai tại trụ sở thôn và UBND xã, đồng thời thông báo rộng rãi cho mọi người biết nhưng không có ai tranh chấp nên thủ tục cấp GCNQSDĐ số AG 056355 ngày 24/7/2006 của UBND huyện M cho bà Đinh Thị Hồng Nh là đúng quy định.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng thời gian công khai việc cấp GCNQSDĐ số AG 056355 ngày 24/7/2006 cho bà Đinh Thị Hồng Nh nguyên đơn đi vắng nên không biết, Hội đồng xét xử thấy: Qua thu thập chứng cứ thấy nhà ở của nguyên đơn cùng thôn với bị đơn, nguyên đơn đi vắng thì có người nhà và người thân của nguyên đơn biết nhưng không có ý kiến gì, do đó việc nguyên đơn cho rằng không biết việc bị đơn được cấp GCNQSDĐ là không đúng.

[10] Từ các phân tích trên thấy, Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giải quyết vụ án, tuy nhiên về mặt nội dung việc khởi kiện đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn không có căn cứ nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Hồng Nh để sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[11] Về chi phí thẩm định ở cấp sơ thẩm các đương sự không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, đối với chi phí thẩm định tại chỗ ở giai đoạn phúc thẩm, bà Đinh Thị Hồng Nh xin chịu toàn bộ chi phí, việc thỏa thuận này của bà Nh là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[12] Kháng cáo của bị đơn được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nguyên đơn khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 99, khoản 1 Điều 101, Điều 203 Luật đất đai; tiết 4 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Hồng Nh, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS - ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Đinh Xuân M về:

- Đòi lại 1.120m² đất là di sản thừa kế của cụ Đinh Th và cụ Đinh Thị D tại thửa số 273 tờ bản đồ số 14 xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình;

- Giải phóng mặt bằng, thu hoạch toàn bộ cây cối mà bà Đinh Thị Hồng Nh đã trồng trên diện tích 1.120m² tại thửa số 273 tờ bản đồ số 14 xã X (trừ 11 cây mít và 01 cây vú sữa);

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 056355 ngày 24/7/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà Đinh Thị Hồng Nh.

3. Về án phí: Cụ Đinh Xuân M được miễn án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho cụ Đinh Xuân M 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 08124 ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Trả lại cho bà Đinh Thị Hồng Nh 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (200.000 đồng tại biên lai số 0002695 ngày 24 tháng 10 năm 2016 và 300.000 đồng tại biên

lai số 0004079 ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/3/2019.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa